

Chương 5

CHÙA NHẤT TRỤ

Quyên và Tuấn Anh còn có một điểm chung là đi phượt. Cứ khoảng hai tuần một lần, vào thứ bảy hoặc chủ nhật, cả hai lại đi xe máy tới vùng ven Hà Nội. Sáng đi tối về. Mỗi chuyến đi đều mang lại nhiều bổ ích, vừa khám phá địa lý, văn hóa địa phương vừa để hai người hiểu biết về nhau hơn. Mỗi lần đi phượt, Tuấn Anh có cơ hội thể hiện cho Quyên cảm giác an toàn của chuyến đi thông qua phản ứng nhanh nhạy của mình. Còn Quyên cảm thấy mình có thêm nhiều kỹ năng sống và mạnh mẽ hơn.

Giai đoạn này cả hai không phải đi phượt bằng xe máy, mà đi bằng ô tô, không phải đến nơi thiên nhiên còn hoang dã mà đến các khu vực chùa, đền, phủ trong những khu dân cư đông đúc. Tất cả đều xuất phát từ việc làm luận án tiến sĩ của Quyên.

Quyên và Tuấn Anh đi xe theo tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình xuống thăm Chùa Nhất Trụ tại Cố đô Hoa Lư, Ninh Bình. Ngôi chùa được cho là khởi nguồn cho Chùa Một Cột - Hà Nội, cũng là nơi vua Lý Công Uẩn lên ngôi và dời đô đến Thăng Long, Hà Nội.

Từ Hà Nội đến Hoa Lư, Ninh Bình khoảng 85 km. Trời nắng đẹp. Thứ bảy, cuối tuần, lượng xe ô tô đi lại đông đúc, song không tắc đường.

Trên xe, Quyên bật máy tính và nói:

- Em đọc cho anh nghe một số thông tin về Chùa Nhất Trụ.

Chùa Nhất Trụ nằm trong Khu di tích Cố đô Hoa Lư, thuộc Quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình, được UNESCO tôn vinh là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới năm 2014.

Quần thể danh thắng Tràng An là một địa điểm nổi bật ở Đông Nam Á, một ví dụ tiêu biểu về sự định cư của con người trong mối quan hệ tương tác với thiên nhiên và thích nghi với những thay đổi lớn của điều kiện khí hậu, địa lý và môi trường trong khoảng thời gian hơn 30.000 năm. Đây là nơi có phong cảnh núi đá với vẻ đẹp tự nhiên độc đáo, được tạo bởi một loạt các tháp đá vôi phủ đầy rừng cao đến 200 m. Tràng An còn là một ví dụ nổi bật về địa chất, đại diện cho một giai đoạn trong lịch sử Trái Đất.

Quần thể danh thắng Tràng An nằm trong hệ sinh thái tứ giác nước, được giới hạn bởi: Sông Hoàng Long tại phía Bắc, là sông lớn nhất; Sông Chanh tại phía Đông; Sông Hệ Dưỡng và sông Vân tại phía Nam; Sông Bến Đàng và sông Rịa tại phía Tây.

Cô dừng lại và nói:

- Nơi đây, con người và văn hóa do được tiếp xúc với các bí ẩn và hùng vĩ của thế giới tự nhiên, cũng trở nên rất đặc biệt. Theo quan niệm dân gian Việt Nam, nơi đây là vùng đất hội tụ đầy đủ yếu tố địa linh, nhân kiệt.

Song với em, vùng đất này có hai điều đặc biệt: Thứ nhất, Hoa Lư là kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền ở Việt Nam; Thứ hai, Hoa Lư là một trong những đô thị đầu tiên trong lịch sử Việt Nam độc lập. Kiến trúc quốc gia của Việt Nam có thể coi khởi đầu chính từ đây. Khi nghiên cứu về Lịch sử kiến trúc Việt Nam, địa điểm này là một trong những mốc quan trọng hàng đầu.

- Rất thuyết phục về hai điều đặc biệt này. Tuấn Anh phụ họa.

Cô đọc tiếp:

- Quần thể danh thắng Tràng An có diện tích khoảng 12.252 ha, gồm: Phần lõi di sản có diện tích 6.226 ha và Vùng đệm bao quanh có diện tích 6.026 ha.

Phần lõi Quần thể danh thắng Tràng An bao gồm 3 khu: Cố đô Hoa Lư; Khu du lịch Tràng An - Tam Cốc - Bích Động và Rừng nguyên sinh đặc dụng Hoa Lư.

Cố đô Hoa Lư nằm tại phía Bắc của Quần thể danh thắng Tràng An, trên địa bàn giáp ranh giới 2 huyện Hoa Lư, Gia Viễn và thành phố Ninh Bình của tỉnh Ninh Bình; được xây dựng vào thế kỷ X, liên quan đến triều đại nhà Đinh, nhà Tiền Lê và khởi đầu nhà Lý.

Đình Bộ Lĩnh sau khi dẹp loạn 12 sứ quân, lên ngôi hiệu là Đinh Tiên Hoàng, trị vì từ năm 968 đến 979, mở ra triều đại đầu tiên của phong kiến Việt Nam, nhà Đinh với quốc hiệu Đại Cồ Việt, kéo dài từ năm 968 đến năm 980.

Đình Tiên Hoàng cho xây dựng kinh đô Hoa Lư bằng cách nối liền những ngọn núi, khép kín thung lũng đá vôi tạo thành các vòng thành tự nhiên. Đoạn không có núi được bổ sung bằng tường thành. Kinh đô có ba vòng thành với cấu trúc xã hội tương ứng:

Thành Đông hay Thành ngoài là nơi bố trí cung điện chính của hoàng gia, trong đó có đền vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành ngày nay.

Thành Tây hay Thành trong là nơi ở của hoàng gia, quan lại và nơi cất vàng bạc, ngân khố quốc gia. Trong Thành Đông và Tây còn có các doanh trại của quân cấm vệ. Dân chúng sống ngoài thành. Việc qua lại giữa hai tòa thành và ra bên ngoài thông qua nhánh sông Sào Khê chảy dọc thành, vừa là hào nước tự nhiên, vừa là đường thủy.

Thành Nam hay Thành Tràng An có núi cao bao bọc xung quanh, đóng vai trò là nơi phòng thủ khi xảy ra biến cố.

Lê Hoàn tiếp nối, lên ngôi hiệu là Lê Đại Hành, trị vì từ năm 980 đến 1005, mở ra triều đại nhà Tiền Lê với quốc hiệu Đại Cồ

Việt, kéo dài từ năm 980 đến năm 1005. Kinh đô Hoa Lư tiếp tục được mở mang. Vào thời bấy giờ, kinh đô Hoa Lư với mức độ sầm uất, phong cảnh hữu tình còn được so sánh với đô thị Tràng An của nhà Hán, Trung Quốc. Đây cũng đồng thời trở thành trung tâm Phật giáo của Đại Cồ Việt với rất nhiều chùa, trong đó có Chùa Nhất Trụ.

Lý Công Uẩn tiếp nối, lên ngôi hiệu là Lý Thái Tổ, trị vì từ năm 1009 - 1028, mở ra triều đại nhà Lý với quốc hiệu Đại Việt, kéo dài từ năm 1009 đến năm 1225. Năm 1010, vua Lý Thái Tổ, rời đô về Thăng Long (Hà Nội), Hoa Lư trở thành Cố đô. Ngay sau khi nhà Lý dời đô về Thăng Long, dân chúng từ bên ngoài kéo vào kinh thành sinh sống.

Các triều vua kế tiếp vẫn cho tu bổ và xây dựng thêm ở Cố đô Hoa Lư nhiều công trình kiến trúc như lăng, đền, chùa, đình, miếu, phủ...

Đột nhiên Quyên hỏi:

- Kinh đô Hoa Lư nằm trên vùng đất được coi là địa linh nhân kiệt, xây dựng đẹp đẽ như đô thị Tràng An của nhà Hán. Vậy tại sao, các vị tiền nhân của ta mới định đô được 42 năm, từ năm 968 đến năm 1010, đã di dời sang kinh đô mới?

- Thật là một câu hỏi khó trả lời. Tuấn Anh nói theo.

Quyên lên tiếng:

- Đúng là một câu hỏi khó. Em mở bản đồ ra và thấy: Vùng châu thổ sông Hồng được xác định bởi 3 địa danh mang tên ngày nay: Thành phố Việt Trì tại phía Tây Bắc, Thành phố Hạ Long tại phía Đông và thành phố Ninh Bình tại phía Nam. Dựa lưng vào núi và hướng ra biển. Trong tam giác này, thành phố Hà Nội là trung tâm.

Cố đô Hoa Lư tại Ninh Bình dựa vào dãy núi tại phía Tây, chỉ có khả năng mở ra phía Đông. Vùng đất này thuận tiện cho

một quốc gia độc lập, mà không thuận tiện cho một quốc gia phát triển.

Quyên tiếp tục:

- Nếu tiên nhân quyết định dời đô và thuyết phục được cả thiên hạ nghe theo chắc là phải có lý của nó.

Trong Chiếu dời đô, do vua Lý Thái Tổ ban hành vào đầu xuân năm 1010 có nêu: Thăng Long là trung tâm trời đất; thế rồng cuộn, hổ ngồi; chính giữa Nam Bắc Đông Tây; đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, muôn vật phong phú tốt tươi; khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa, là kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời...

Tại đây, thành Đại La đã có các cơ sở vật chất tâm cơ kinh đô, mới được người Trung Quốc xây dựng và hoàn thiện vào cuối thế kỷ thứ IX. Thành có diện tích trải rộng khoảng 300 ha, trong đó có đến 400.000 gian nhà. Theo tài liệu cũ ghi lại, dân cư nội, ngoại thành Đại La lúc ấy đã có khoảng 15 vạn người với 4200 quan lại; và là nơi đồn trú có lúc lên đến 1 vạn quân. Thời bấy giờ, đây là tòa thành quy mô lớn nhất tại quốc gia Đại Cồ Việt với dân số khoảng 3,5 triệu người.

Ngoài ra, việc dời đô từ vùng núi ra đồng bằng cũng thể hiện sự tự tin vào sức mạnh của người Việt trước các thế lực đến từ bên ngoài. Phát triển nông nghiệp là hoạt động kinh tế chính của người xưa. Từ đây mới có của ăn, của để mà tăng cường nguồn lực quốc gia.

Hai người đã đến nơi. Như vậy, từ Hà Nội đến Hoa Lư đi mất khoảng 1 tiếng rưỡi. Không quá xa. Theo chỉ dẫn, xe đến một ngã ba, rẽ phải đi tiếp về phía Tây đến Cầu Đông. Qua cầu, đi một đoạn đến ngã ba rẽ xuống phía Nam vào khu vực chính của di tích. Tuấn Anh dùng xe, tìm chỗ gửi. Quyên đợi Tuấn Anh cùng vào.

Khu di tích Cố đô Hoa Lư có rất nhiều hạng mục công trình. Mỗi địa danh cũng như các di tích nơi đây đều là mỗi truyền thuyết về lịch sử dựng nước và giữ nước của tiền nhân. Do thời gian không có nhiều, hai người vào thắp hương Đền vua Đinh, Đền vua Lê. Sau đó, quay ngược trở lại đến thăm chùa Nhất Trụ, nằm tại phía Nam của đền thờ Công chúa Phất Kim.

*

* *

Chùa Nhất Trụ nằm sâu vào phía trong so với đường chính. Chùa là nơi tu hành và họp bàn việc nước của các nhà sư nổi tiếng thế kỷ thứ X như: Pháp Thuận (năm 914 - 990, thuộc dòng tu Tỳ-ni-đa-lưu-chi), Khuông Việt (năm 933 - 1011, thuộc dòng tu Vô Ngôn Thông, được phong Tăng thống, người đứng đầu Phật giáo đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Việt Nam); Vạn Hạnh (năm 938 - 1018, là cố vấn cho vua Lê Đại Hành và thầy của vua Lý Công Uẩn).

Hai người đi tới một tam quan mới xây dựng tương đối bề thế. Qua nghi môn đến một sân rộng. Chính giữa sân là một khoảnh vườn có lan can bao quanh, bên trong có nhiều cây cổ thụ. Phía Đông của sân là chính điện, được xây dựng theo kiểu chữ T, hướng chính Tây. Phía sau chính điện là nhà tổ, nhà khách, tháp mộ và nhà phụ trợ. Phía Bắc của sân hiện hữu một tòa tháp, bên trong đặt Cột kinh Phật.

- Vào thắp hương đã! Quyên nói.

Cả hai vào chính điện, lấy ba nén hương, thắp lên ban thờ chính. Quyên chấp tay vái và khấn nhỏ:

- Cầu mong các ngài phù hộ cho chúng con mọi việc đều tốt đẹp.

Sau đó, cả hai vội bước tới tòa tháp đặt cột kinh Phật.

Quyên và Tuấn Anh tới tấm biển hiệu treo trước tháp đọc các ghi chú giới thiệu về Cột kinh Phật.

Theo sử sách, đây là Cột kinh Phật bằng đá cổ nhất Việt Nam, được dựng vào năm 995, vào thời vua Lê Đại Hành. Cột kinh Phật là một trong hai Bảo vật quốc gia tại Quần thể danh thắng Tràng An. Bảo vật kia là Long sàng trước nghi môn và bãi đường Đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng.

Cột kinh Phật cao hơn 4 m, có 8 mặt, rộng 65 cm. Trên đỉnh cột là hình tượng bông sen đỡ một tháp nhọn. Trên tám mặt của thân cột khắc kinh Lăng Nghiêm bằng chữ Hán. Có khoảng 2500 chữ nhưng chỉ khoảng 1200 chữ còn đọc được.

Ngoài giá trị văn hóa với bài kinh khắc trên thân cột, Cột kinh Phật bằng đá cổ tại đây có lẽ còn là hình mẫu cho việc tạo ra các trụ đá hay thạch trụ khác, đặt trước điện thờ Phật.

Theo truyền thuyết, Nam Việt Vương Đinh Liễn - con trai vua Đinh Tiên Hoàng đã cho dựng 100 cột kinh Phật bằng đá.

Khi khai quật lòng đất cố đô Hoa Lư, cách Đền thờ vua Đinh khoảng 2 km, các nhà khảo cổ đã tìm ra được gần 20 cột kinh. Đó là những trụ đá có 8 mặt, cao khoảng 0,5 đến 0,8 m. Trên tất cả các trụ này đều có khắc kinh Phật và được dựng trong những năm khác nhau.

Khi đọc đến đây Quyên chợt thốt lên:

- Nếu tạo ra các khối thạch trụ chỉ để đặt trước điện thờ Phật, thì ngay với số lượng trụ đá khai quật được sẽ phải có rất nhiều chùa. Nhưng tại đây không có số lượng nhiều chùa như vậy. Trụ đá này phải dùng cho việc khác.

- Có lẽ thế! Tuấn Anh bày tỏ.

- Các trụ đá chỉ cao 0,5 - 0,8 m với số lượng nhiều như vậy chỉ có thể dùng để đánh dấu một địa điểm quan trọng nào đó?

- Giả thuyết hợp lý nhất là các thạch trụ này sử dụng làm cột mốc, để định vị những công trình quan trọng! Tuấn Anh khẳng định.

Quyên và Tuấn Anh đi vòng quanh thạch trụ, ngắm nghía và chụp ảnh lại.

Quyên cảm nhận rằng: Cột kinh Phật cao hơn 4 m tại chùa Nhất Trụ, Hoa Lư, Ninh Bình như là một Cột Cái, Cột Mẹ hay Cột Mẫu, định vị điểm khởi đầu cả về vật chất và tinh thần cho quốc gia Đại Cồ Việt. Còn các thạch trụ khác là Cột Con, lan tỏa từ đây đi khắp mọi miền, cùng với các dòng sông, ngọn núi, để định vị cả giang sơn đất nước. Cột Cái hay Cột Mẫu này được đặt trong chùa, nơi có các vị thiền sư hay hiền tài quốc gia thời bấy giờ coi giữ.

Khi Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, chương trình lớn mà vua mang theo và thực hiện đầu tiên tại kinh đô mới là khởi dựng Chùa Một Cột như một Cột Mẫu, để định vị lại điểm mốc gốc cho quốc gia Đại Việt.

Tại chùa Nhất Trụ, vai trò Cột Mẫu chỉ kéo dài trong vòng 50 năm. Đến năm 1045, vai trò này đã được chuyển cho Chùa Một Cột và duy trì mãi về sau.

Quyên trao đổi điều này với Tuấn Anh và hỏi:

- Tương tự như quần thể kiến Chùa Một Cột, quần thể kiến trúc Chùa Nhất Trụ có thể được khởi dựng từ ý tưởng của kiến trúc sư không?

- Không thể. Kiến trúc sư không thể tạo ra ý tưởng về biểu tượng Cột Cái, Cột Mẫu để định vị giang sơn. Chắc chắn như vậy.

*

* *

Sau khi thăm chùa, Quyên và Tuấn Anh tìm một hàng quán ăn trưa. Trong khi Tuấn Anh gọi đồ ăn, thì Quyên mở máy tính ra tìm tư liệu:

- Có một thông tin hay đây.

Quyên đọc trong máy tính và hứng thú nói:

- Về thạch trụ, truyền thuyết trong dân gian cho rằng: Từ xa xưa, các thạch trụ này không phải là cột kinh mà liên quan đến giấu báu vật. Không phải giấu vào trong thân trụ mà là để đánh dấu những nơi cất giữ báu vật.

Sau khi ăn trưa xong, cả hai quay xe về Hà Nội, Quyên lại lấy máy tính ra tra cứu. Cô đọc:

- Theo truyền thuyết, sau khi bình Tống, phạt Chiêm xong, vào đầu xuân năm 987 vua Lê Hoàn đích thân đi cày ruộng "Tịch Điền" để dạy dân chúng chăm chỉ làm việc và lấy nghề nông làm gốc. Khi vua cày ruộng ở chân núi Đọi (thuộc Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) có bắt được một hũ vàng; cày ruộng ở chân núi Bàn Hải (gần núi Đọi) lại được một hũ bạc, nhân đó mà đặt tên là ruộng Kim và ruộng Ngân (ruộng Vàng, ruộng Bạc). Dòng sông chảy dưới chân hai núi được đặt tên là Châu Giang, nghĩa là "sông Châu Báu". Về sau, vua Lê Hoàn sinh được hai người con gái, cũng đặt tên là Phất Kim và Phất Ngân, nghĩa là "Có phúc được vàng, được bạc". Lớn lên công chúa Phất Ngân lấy Lý Công Uẩn, trở thành hoàng hậu đầu tiên của triều đại nhà Lý. Còn công chúa Phất Kim đi tu và được xây cho một ngôi chùa ở gần cung vua để trụ trì.

Quyên dừng lại và nói tiếp:

- Không hiểu thông điệp này gửi gì cho hậu thế? Không chỉ ruộng Vàng, ruộng Bạc, sông Châu Báu, mà con người còn được đặt tên gắn với Vàng, Bạc. Điều này cho thấy, người xưa rất chú trọng đến báu vật vật chất và báu vật tinh thần, đồng thời hiểu rõ vai trò của báu vật tới nguồn lực và vận mệnh quốc gia.

- Anh hoàn toàn thấy có lý.

- Hôm nào đó ta sẽ đến thăm Đọi Sơn, Duy Tiên, Hà Nam gắn với lễ hội Tịch Điền nhé! Quyên bảo.

- Anh đồng ý! Biết đâu ở đó, ta lại tìm thấy được hũ vàng, hũ bạc! Tuấn Anh vui vẻ đáp.

Quyên cười và hỏi:

- Anh thường mơ thấy giấc mơ gì khi ngủ?

- Mơ thấy quay trở lại ngày đi thi đại học. Bất được đề thi xong, khi mở ra liền nhận thấy trong đầu hầu như không có một kiến thức gì để làm bài. Lúc tỉnh dậy, toát cả mồ hôi và thấy thật may mắn vì đây chỉ là giấc mơ. Không chỉ một lần, mà một vài lần vẫn lặp lại giấc mơ áp đặt này! Tuấn Anh đáp

- Vậy thì bây giờ sẽ có thêm một giấc mơ đẹp để mới. Anh có mặt trong lễ hội Tịch Điền, được giao đi cày và phát hiện ra hũ vàng, hũ bạc.

Quyên cười và tiếp tục:

- Em thì thường xuyên lặp lại hai giấc mơ: Ngày bảo vệ đồ án tốt nghiệp và ngày bảo vệ luận văn cao học. Em vẫn luôn mong chờ, đến một ngày nào đó có thêm một giấc mơ Chân Thiện Mỹ mới. Có lẽ là giấc mơ được tới thăm một Kiến trúc kho báu. Không biết trong đó có gì chờ đợi mình? Song chắc chắn là thú vị hơn cứ lặp lại mãi hai giấc mơ cũ.